

ĐẤU TRANH NGĂN NGỪA, KHẮC PHỤC TÀN DƯ TƯ TƯỞNG, PHONG TỤC, TẬP QUÁN LẠC HẬU Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

★ TS TRẦN SỸ DƯƠNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trong đời sống của mọi xã hội nói chung và ở nước ta nói riêng, sự tồn tại của những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu là không tránh khỏi và chúng đang gây nên những trở ngại cho quá trình xây dựng xã hội mới. Do vậy, nhận diện, từ đó tìm ra các giải pháp để đấu tranh ngăn ngừa, khắc phục những tàn dư này là nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** tư tưởng, phong tục, tập quán, đời sống tinh thần.

1. Đặt vấn đề

Theo quan điểm của triết học Mác, trong mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, mặc dù ý thức xã hội là sự phản ánh và do tồn tại xã hội quyết định nhưng khi đã hình thành, ý thức xã hội không phụ thuộc hoàn toàn mà có tính độc lập tương đối so với tồn tại xã hội và một trong các biểu hiện của tính độc lập tương đối đó là sự lạc hậu so với tồn tại xã hội. Trong một số tác phẩm của mình, C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã nhiều lần nói về sự lạc hậu này. Nhiều khi tồn tại xã hội đã thay đổi nhưng một số yếu tố của ý thức xã hội cũ như những tư tưởng, phong tục, tập quán... vẫn còn tồn tại và ảnh hưởng trong điều kiện tồn tại xã hội mới. Chính sự tồn tại của những tư tưởng, phong tục, tập quán... cũ - trong đó có những yếu tố đã trở nên lạc hậu trong điều kiện của xã hội mới - là một trong những trở ngại trong quá trình xây

dựng đời sống tinh thần nói riêng cũng như xây dựng xã hội mới ở nước ta nói chung.

2. Nội dung

2.1. Nguyên nhân tồn tại tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu

Trước hết, cần nhận thức rõ: sự tồn tại của những tư tưởng, phong tục, tập quán cũ trong điều kiện của một xã hội mới là khá phổ biến. C.Mác, Ph.Ăngghen đã từng nhấn mạnh: “Truyền thống của tất cả các thế hệ đã chết đè nặng như quả núi lên đầu óc những người đang sống”¹. Thực tế cho thấy, nhiều khi tồn tại xã hội đã thay đổi nhưng một số yếu tố của ý thức xã hội cũ vẫn còn tồn tại và tiếp tục ảnh hưởng trong điều kiện tồn tại xã hội mới.

Nguyên nhân của tình trạng này trước hết là bởi vì những yếu tố của ý thức xã hội như phong tục, tập quán là những yếu tố được hình thành và tồn tại trong khoảng thời gian dài,

thậm chí có thể tới hàng trăm, hàng nghìn năm nên có sự ăn sâu, bám rễ trong đời sống xã hội cũng như trong tâm hồn của mỗi cá nhân. Văn hào Nga Đôtxtôiépki đã từng viết: “Không thể chỉ trong chốc lát mà một dân tộc có thể chối bỏ được phần di sản của quá khứ mà nó phải kế thừa; không thể chỉ trong chốc lát mà một con người có thể chối bỏ được phần đã trở thành máu thịt của mình”². Do đó, khi tồn tại xã hội sinh ra nó có thể đã mất đi từ lâu nhưng những yếu tố này vẫn tồn tại và tiếp tục ảnh hưởng trong điều kiện tồn tại xã hội mới.

Một nguyên nhân khác cho sự tồn tại của các tư tưởng, phong tục, tập quán cũ là do sự ảnh hưởng của quan hệ lợi ích. Chúng ta đều biết mối liên kết sâu sắc giữa tư tưởng và lợi ích. Sự tồn tại của mỗi tư tưởng luôn là sự biểu hiện và bảo vệ cho lợi ích của một giai cấp, tầng lớp xã hội cụ thể. C.Mác đã nhấn mạnh về mối liên kết này: “Một khi “*tư tưởng*” tách rời “*lợi ích*” thì nhất định nó sẽ tự làm nhục nó”³. Chính vì mối liên kết chặt chẽ này nên khi xã hội cũ bị xóa bỏ và xã hội mới hình thành, các giai cấp, tầng lớp xã hội trước đây - những người đã bị thay đổi vị thế xã hội - thường cố gắng bảo vệ và duy trì các tư tưởng, quan niệm cũ như một cách để bảo vệ và duy trì lợi ích mà họ đã từng có trong xã hội cũ.

Ngoài ra, sự tồn tại của những tư tưởng, phong tục, tập quán cũ trong xã hội mới còn có nguyên nhân bắt nguồn từ bản chất của ý thức xã hội nói chung. Về bản chất, như C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định: “Không phải ý thức con người quyết định sự tồn tại của họ; mà trái lại, chính tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”⁴ - ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội và do tồn tại xã hội quyết định. Do vậy, với tư cách là cái phản ánh thì thông thường ý thức xã hội phải chờ cho cái bị phản ánh (tồn tại xã hội) biến đổi để nó phản ánh sự

biến đổi đó nên ý thức xã hội thường có xu hướng thay đổi chậm hơn. Hơn nữa, trong thực tế, dưới tác động của hoạt động thực tiễn của con người nên nhiều khi tồn tại xã hội biến đổi rất nhanh. Sự biến đổi nhanh chóng này làm cho tư tưởng, ý thức con người trong một số trường hợp không theo kịp nên vẫn tồn tại khi điều kiện xã hội sinh ra nó đã mất đi.

2.2. Nhận diện tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu ở nước ta hiện nay

Ở nước ta hiện nay, không khó để có thể nhận biết được sự tồn tại của những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu. Dễ thấy nhất là những ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến. Tồn tại ở nước ta trong thời gian hàng nghìn năm, tư tưởng phong kiến đã in đậm dấu ấn trong mọi khía cạnh của đời sống xã hội, chẳng hạn như tư tưởng “trọng nam khinh nữ”. Thực tế vẫn còn nhiều gia đình phân biệt đối xử giữa nam và nữ, con trai và con gái. Trong quan hệ gia đình, người nam vẫn được ưu tiên và được chiếu cố nhiều hơn nữ. Quan niệm “trọng nam khinh nữ” còn biểu hiện ở tâm lý lựa chọn giới tính khi sinh con, vẫn còn có người quan niệm mong muốn sinh con trai để “nối dõi tông đường”, gây nên hệ lụy mất cân bằng giới tính, mà đến nay mức độ ảnh hưởng đã trở thành mối quan tâm lớn của đất nước; hoặc tư tưởng coi thường lớp trẻ, tư tưởng gia trưởng...

Với tư cách là những yếu tố thuộc tâm lý xã hội, các phong tục, tập quán... ở nước ta có cơ sở kinh tế là nền sản xuất nhỏ. Trong lịch sử nước ta, nền sản xuất nhỏ đã tồn tại trong thời gian dài nên tác động của tâm lý tiểu nông trong xã hội còn khá sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tâm lý tiểu nông được biểu hiện rất đa dạng: ở thái độ tự do, tùy tiện; ở tâm lý “ăn xổi, ở thì”, thiếu nhìn xa, trông rộng... Những biểu hiện này là hệ quả tất yếu của nền sản xuất nhỏ

có trình độ, kỹ thuật sản xuất lạc hậu, công cụ thô sơ, mang tính tự cung, tự cấp... Trong điều kiện của nền sản xuất đang ngày càng được hiện đại hóa như hiện nay, những thói quen, cách ứng xử này rõ ràng là không còn phù hợp, cần phải được loại bỏ.

Cùng với tâm lý tiểu nông, những biểu hiện của tâm lý làng xã cũng đang có những tác động không nhỏ trong đời sống xã hội. Đây là loại hình tâm lý xã hội được hình thành trên nền tảng của cơ cấu dân cư được tổ chức theo các cộng đồng làng xã khép kín trong khoảng thời gian dài. Mỗi cộng đồng làng xã là một đơn vị kinh tế - xã hội tự cung, tự cấp gần như biệt lập. Trong làng, người dân tự nuôi trồng lương thực, thực phẩm, tự dệt vải để may mặc, dạy học có thầy đồ, chữa bệnh có thầy lang... Do đặc điểm tự cung, tự cấp này nên cuộc sống của người dân hầu như chỉ diễn ra trong phạm vi làng xã. Do vậy, cái chi phối cuộc sống hàng ngày của họ chính là lệ làng mà không phải là luật pháp của vua, của nhà nước. Hàng nghìn năm tồn tại trong điều kiện như thế đã hình thành nên ở họ tâm lý coi thường pháp luật theo kiểu “phép vua thua lệ làng”. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, mà một trong những yêu cầu đặc biệt quan trọng là phải tôn trọng pháp luật, đặt pháp luật ở vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội hiện nay thì tâm lý coi thường pháp luật, thói quen không tuân thủ pháp luật này là một trở ngại rất lớn, cần phải nhanh chóng xóa bỏ.

Bên cạnh thói quen coi thường pháp luật, tâm lý làng xã còn biểu hiện ở tính đoàn kết cục bộ, địa phương. Tính chất tự cung, tự cấp của nền sản xuất tiểu nông lại được giới hạn trong phạm vi làng xã khép kín đã bó hẹp các quan hệ giao tiếp của người dân. Điều kiện của nền sản xuất và môi trường xã hội đó đòi hỏi các thành viên phải có sự đoàn kết chặt chẽ với nhau. Sự đoàn

kết này đảm bảo sự tồn tại của cả làng cũng như của từng thành viên trong làng nhưng nó chỉ diễn ra trong không gian của làng, còn với các làng xã khác ngay bên cạnh dường như đã trở thành “thiên hạ” xa lạ. (Tất nhiên, khi vận mệnh Tổ quốc gặp hiểm họa ngoại xâm hoặc thiên tai, tính cục bộ đó luôn luôn bị gạt bỏ bởi sự trỗi dậy của lòng yêu nước. Người dân các làng trong cả nước lại đoàn kết một lòng, cả dân tộc thành một khối thống nhất, tạo nên sức mạnh vượt qua thiên tai, địch họa). Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với một đặc điểm là đòi hỏi mở rộng các quan hệ, sự tồn tại của thói cục bộ địa phương đang có những ảnh hưởng tiêu cực nhất định. Hoặc chủ nghĩa cục bộ địa phương đang góp phần làm giảm hiệu quả của công tác cán bộ hiện nay cũng bắt nguồn từ một trong những nguyên nhân là đặc điểm tâm lý này.

Ngoài những tập quán, thói quen được hình thành từ rất lâu trong lịch sử, ở nước ta, cơ chế tập trung bao cấp kéo dài mấy chục năm cũng đã để lại không ít những tư tưởng, thói quen, tập quán tiêu cực. Đặc điểm của cơ chế kinh tế này đã góp phần hình thành nên tâm lý thụ động, trông chờ, ỷ lại... Những đặc điểm tâm lý này không thể phù hợp với nền kinh tế thị trường có tính cạnh tranh cao, đòi hỏi các chủ thể phải luôn năng động, tích cực, sáng tạo, chủ động dám nghĩ, dám làm.

2.3. Giải pháp đấu tranh ngăn ngừa, khắc phục những tư tưởng, phong tục, và tập quán lạc hậu ở nước ta hiện nay

Từ những biểu hiện trên đã cho thấy, những tư tưởng, phong tục, và tập quán lạc hậu vẫn đang tồn tại khá phổ biến và thường xuyên ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của cộng đồng. Do đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một đời sống tinh thần mới

cho xã hội ở nước ta hiện nay là đấu tranh để hạn chế và khắc phục các loại hình tư tưởng, phong tục, tập quán cũ, lạc hậu đó. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề này: “Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”⁵. Tuy nhiên, vì những tư tưởng và phong tục, tập quán này đã tồn tại trong thời gian dài và đã ăn sâu vào cuộc sống xã hội và cá nhân mỗi người, do đó, việc ngăn chặn và loại bỏ những biểu hiện tiêu cực đó không phải là điều dễ dàng, mà đòi hỏi một quá trình kéo dài và không ít khó khăn, phức tạp. Trước đây, khi nói về vấn đề cải tạo người tiểu nông, V.I.Lênin đã nhiều lần đề cập đến tính khó khăn, lâu dài của công việc này. Người cho rằng, để cải tạo những người sản xuất nhỏ cùng với tâm lý và tập quán của họ, đòi hỏi phải “bằng một công tác tổ chức rất lâu dài, từ từ và thận trọng”⁶, đây là “một công cuộc phải làm nhiều thế hệ mới xong”⁷, và “nghĩ rằng có thể làm ngay được việc đó là một điều không tưởng hết sức ngốc nghếch”⁸. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định, việc cải tạo những thói quen, nếp nghĩ, truyền thống lạc hậu là công việc đòi hỏi phải được tiến hành “một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài”⁹. Nhận thức rõ điều này, Văn kiện Đại hội XIII cũng xác định: “Từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu”¹⁰ mà không thể vội vàng xóa bỏ ngay được các hủ tục, tập quán đó một cách nhanh chóng.

Trong điều kiện hiện nay, muốn ngăn ngừa, hạn chế và dần khắc phục những tàn dư tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu đang cản trở sự phát triển chung của đất nước, chúng ta cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để xóa bỏ nền tảng vật chất của những tàn dư tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu. Về bản chất, với tư cách là các yếu tố của ý thức xã hội nên các tư tưởng, phong tục, tập quán ... đều được nảy sinh từ tồn tại xã hội, là sự phản ánh tồn tại xã hội mà trước hết và quan trọng nhất là phương thức sản xuất. Do vậy, việc xây dựng và phát triển nền kinh tế chính là nhằm xóa bỏ nền tảng vật chất cho sự tồn tại của các tư tưởng, phong tục, tập quán đó.

Trong bối cảnh hiện nay ở nước ta, muốn phát triển nền kinh tế chúng ta phải tiếp tục “Đổi mới mạnh mẽ và có hiệu quả *mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. *Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* đầy đủ, hiện đại, hội nhập...”¹¹ như Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định, từ đó xóa bỏ tính chất nhỏ, manh mún, tạo ra sự chuyển biến trong phương thức sản xuất. Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm của Đảng ta về việc nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”¹². Điều này đòi hỏi không chỉ tập trung vào việc đạt được sự phát triển kinh tế mà còn phải đảm bảo sự phát triển bền vững thông qua việc tích hợp văn hóa vào quá trình tăng trưởng kinh tế và ngược lại. Khi phát triển kinh tế, từ cấp độ quốc gia đến các tổ chức và doanh nghiệp, chúng ta cần xem xét không chỉ về mặt hiệu quả kinh tế mà còn phải coi trọng việc bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực và tác phong làm việc của lao động. Đồng thời, chúng ta

cũng cần quan tâm đến việc giải quyết các vấn đề văn hóa, tinh thần và cải thiện phúc lợi xã hội. Điều này đồng nghĩa với việc phát triển kinh tế phải đi đôi với việc tăng cường giá trị văn hóa và xã hội, đảm bảo sự cân bằng và phát triển toàn diện của xã hội.

Thứ hai, phải tăng cường tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để trở thành nền tảng cho đời sống tinh thần xã hội

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ tư tưởng khoa học, cách mạng, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và được coi là hạt nhân của ý thức xã hội mới Việt Nam. Muốn ngăn ngừa, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của các tư tưởng lạc hậu hiện nay cần làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành giá trị cốt lõi, cơ bản, chủ yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, chi phối nhận thức của mọi người.

Để làm được điều này, cần phải tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những năm qua, công tác này đã luôn được xem là một những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Các môn học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được đưa vào giảng dạy ở các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội. Các chương trình được biên soạn theo hướng phù hợp với từng đối tượng. Đối với cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, nội dung kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin được xem là yêu cầu cơ bản để đánh giá nhận thức khi tuyển dụng, thi nâng ngạch bậc cán bộ, công chức và là một tiêu chí quan trọng để đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ.

Trong giai đoạn hiện nay, để công tác giáo dục tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

tưởng Hồ Chí Minh thực sự có hiệu quả, trước hết cần đa dạng hóa các hình thức, cấp độ và phương pháp giáo dục, tuyên truyền; nội dung giáo dục, tuyên truyền cần thiết thực dễ hiểu, dễ nhớ, gắn liền với thực tiễn của từng đối tượng, từng địa phương; coi trọng đấu tranh phê phán những quan điểm, nhận thức sai trái - nguyên nhân chủ yếu dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Ngoài ra, cần tận dụng sức mạnh của báo chí, truyền thông để định hướng dư luận xã hội và lan tỏa các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, cần phát huy hiệu quả vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên và những cá nhân có uy tín trong cộng đồng để không ngừng tuyên truyền và nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân. Quan trọng hơn, cần gắn kết chặt chẽ việc giáo dục và tăng cường nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với việc thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, cần tập trung mạnh mẽ vào việc xây dựng một môi trường văn hóa tích cực, góp phần vào việc xây dựng và phát triển con người Việt Nam; bảo vệ và phát huy di sản tinh thần truyền thống tốt đẹp, cũng như phát triển các hoạt động văn hóa, làm cho văn hóa trở thành một phần không thể thiếu của cuộc sống xã hội, đồng thời đưa văn hóa lên ngang tầm với kinh tế và chính trị. Cùng với đó, cần chú trọng vào việc xây dựng môi trường văn hóa đồng bộ, trong đó gia đình và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì các hoạt động vật chất và tinh thần lành mạnh. Công tác xây dựng văn hóa hiện nay cần phải kết hợp một cách hài hòa giữa bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của con người Việt Nam với các đặc tính

ơ bản như lòng yêu nước, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết và trung thực, sự cần cù và sáng tạo... với xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong đó nhấn mạnh vào việc khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc, cũng như khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Trong xây dựng môi trường văn hóa, việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc ngăn ngừa, khắc phục những tàn dư tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu vì đây chính là môi trường tồn tại phổ biến nhất của những tàn dư đó. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được bắt đầu từ việc tạo dựng đời sống ấm no, hạnh phúc, bảo vệ môi trường sống xanh - sạch - đẹp - an toàn cho nhân dân. Cùng với đó là quá trình hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao; phát triển phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa, công tác tuyên truyền cổ động,

công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa, hoạt động nghệ thuật quần chúng,... Điều này đã góp phần vào việc xây dựng một cộng đồng đoàn kết và tiến bộ, nơi mà mọi người cùng nhau chia sẻ và tôn trọng những giá trị chung, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Kết luận

Nước ta hiện đang trên con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội phát triển toàn diện cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Để đạt được mục tiêu tốt đẹp đó, chúng ta cần phải vượt qua nhiều khó khăn, trở ngại, trong đó có các tư tưởng, phong tục, tập quán cũ đã trở nên lạc hậu mà sự tồn tại của chúng hiện nay là thực tế không thể phủ nhận. Việc vận dụng tổng thể các giải pháp từ phát triển kinh tế, tới văn hóa, xã hội, tư tưởng... sẽ giúp hạn chế và dần loại bỏ những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu này từ đó góp phần cho sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta ❖

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1993, tập 8, tr.145.

² Xem: *Truyền thống và hiện đại trong văn hóa Việt Nam*, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr.44.

³ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 2, tr.122.

⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 13, tr.25.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1996, tập 8, tr.492-493.

⁶ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 41, tr.33.

⁷ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 43, tr.72.

⁸ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 37, tr.551.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tập 9, tr.287.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.135.

^{11, 12} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.43, 119.